

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 29-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Lý.

Ông Thạch Na Rết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Minh L, sinh năm 1986, tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; vợ Đinh Thị Mỹ L; con: 01 người, sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 20/01/2020 của TAND huyện Thanh Trị; nhân thân: Không có án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/06/2021 đến nay (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/6/2021, ông Lý Thế T đến nhà rủ bị cáo Võ Minh L đi uống cà phê. Tại quán cà phê T, ông T bàn góp tiền mua ma túy sử dụng thì bị cáo L đồng ý mỗi người góp 100.000 đồng. Ông T điều khiển xe chở bị cáo L đi đến khu vực cầu X, thị trấn L gặp người tên T mua ma túy 200.000 đồng, T giao cho bị cáo L 02 túi nilon bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy cùng một cái nỏ bằng thủy tinh để sử dụng ma túy. Sau khi nhận ma túy, ông T chở bị cáo L về và trên đường

mua một chai Sting, hai bật lửa rồi đi đến khu vực miếu B, thuộc địa bàn ấp C, thị trấn H, huyện T để sử dụng ma túy. Bị cáo L và Ông T trực tiếp sử dụng 01 gói ma túy và gói còn lại để trên bếp trong miếu, trong lúc đang sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon trong suốt hàn kín hai đầu bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng.

Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong các vật chứng nghi ma túy để gửi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 107/GĐMT-PC09 ngày 02/07/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1041 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTT ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo Võ Minh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận về các hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng vụ án đã được thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: bị cáo L và Ông T đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhằm mục đích để sử dụng, số ma

túy bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,1041 gam, loại Methamphetamine. Do khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nằm trong giới hạn từ 0,1 gam đến dưới 05 gam, nên hành vi các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 17/CT-VKSTT ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe cho người sử dụng mà còn được xem là mối hiểm họa, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Nên hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về vai trò của bị cáo trong thực hiện hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa bị cáo và ông T không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò và công việc của mỗi người khi thực hiện. Tuy nhiên, ông T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L trong việc mua ma túy sử dụng. Bị cáo L là người hưởng ứng tích cực, hùn tiền và cùng ông T đi mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi và vai trò đồng phạm.

[2.4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án và có cha là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau này.

[3] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ và các dụng cụ sử dụng ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[5] Từ những phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đúng quy định pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với ông Lý Thế T đã chết, riêng đối tượng tên T có hành vi bán ma túy cho bị cáo L nhưng chưa xác định được nhân thân, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 30/06/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon trong suốt, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,0971 gam, được niêm phong trong túi chuyên dùng ký hiệu NS4, mã số NS4 1935105.

- 01 (một) chai nhựa có dán nhãn hiệu Sting, trên nắp chai nhựa có gắn dụng cụ để sử dụng ma túy bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 cây kéo cán nhựa màu xanh, lưỡi kim loại màu trắng; 01 lưỡi lam; 01 cái bật lửa được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS2, mã số NS2 1908788.

Các vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng số 18, ngày 11/10/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai